



CK.0000062269

Phiên bản  
mới nhất  
**NEW  
EDITION**

# CẤU TẠO TỪ TIẾNG ANH

## CĂN BẢN & CÁCH DÙNG

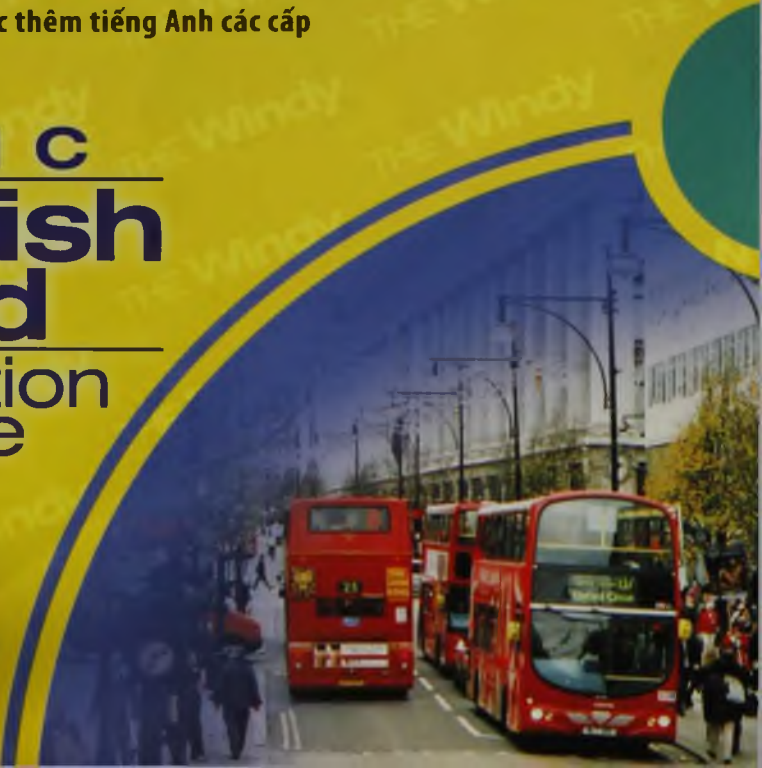
- \* Dành cho học sinh THCS, THPT và ôn luyện thi đại học
- \* Dành cho sinh viên các trường
- \* Dành cho người học thêm tiếng Anh các cấp

**BASIC**  
**English**  
**Word**

formation  
& usage



NHÀ XUẤT BẢN  
ĐẠI HỌC QUỐC GIA  
HÀ NỘI



***CẤU TẠO TỪ TIẾNG ANH CĂN BẢN  
VÀ CÁCH DÙNG***



*Mọi ý kiến đóng góp của Quý độc giả xin gửi về:*

**Ban biên tập sách ngoại ngữ The Windy**

**- Công ty cổ phần sách MCBooks**

**26/245 Mai Dịch - Cầu Giấy - Hà Nội**

**ĐT: 04.629.66637**

***Email: [thewindy@mcbooks.vn](mailto:thewindy@mcbooks.vn)***

*The Windy*

NGUYỄN THU HUYỀN (*Chủ biên*)

**CẤU TẠO TỪ TIẾNG ANH CĂN BẢN  
VÀ CÁCH DÙNG**

BASIC ENGLISH WORD FORMATION & USAGE

*Hiệu đính:*

QUỲNH NHƯ & MỸ HƯƠNG

NHÀ XUẤT BẢN ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI



# *Lời nói đầu*

---

## **Bạn đọc thân mến!**

Cuộc sống đang trong vòng quay không ngừng của hội nhập và phát triển. Hơn lúc nào hết chúng ta cần đến ngoại ngữ mà đặc biệt là tiếng Anh, như một chiếc cầu nối với thế giới xung quanh, với kho tri thức mênh mông của nhân loại.

Trong việc học ngoại ngữ nói chung và học tiếng Anh nói riêng, tra cứu và học từ vựng là bước căn bản để các bạn tiếp cận với các kỹ năng nghe, nói, đọc, viết.

Chính vì vậy, cuốn sách “**Cấu tạo từ tiếng Anh căn bản và cách dùng – Basic English Word Formation And Usage**” ra mắt độc giả nhằm giúp các bạn có thể gia tăng vốn từ vựng Anh ngữ của mình một cách nhanh chóng và hiệu quả.

Cuốn sách này mô tả cách sử dụng và nghĩa của các tiếp đầu ngữ và tiếp vị ngữ căn bản theo vần từ A đến Z. Cuối sách có thêm phần bài tập được biên soạn giúp bạn sử dụng sách linh hoạt và thực hành phân lý thuyết đã học.

Chúng tôi hy vọng, cuốn sách này sẽ hữu ích cho bạn trong việc nâng cao kỹ năng sử dụng tiếng Anh.

Rất mong nhận được nhiều đóng góp quý báu của bạn đọc.

Chúc các bạn thành công!

**NGUYỄN THU HUYỀN**

## I. KHÁI NIỆM

Một từ tiếng Anh bao gồm 3 phần: **phần gốc**, **tiền tố** và **hậu tố**. Phần gốc mang nghĩa cơ bản (có tính chất định hướng) đối với nghĩa của từ. Phần gốc là nhân tố cơ bản không thể thiếu trong từ. Tiền tố (prefix) là thành phần được đặt trước từ gốc. Tiền tố làm thay đổi nghĩa của từ và có thể tạo thành một từ mới. Hậu tố (suffix) được đặt đằng sau từ gốc. Hậu tố cũng có khả năng làm thay đổi nghĩa của từ và còn có thể làm thay đổi cả chức năng của từ. Tiền tố và hậu tố được gọi chung là phụ tố (affixes) vì chúng đều được gắn liền với phần gốc.

## II. NGUỒN GỐC

La tinh là ngôn ngữ của người La Mã cổ. Khi người La Mã xâm chiếm châu Âu, tiếng La tinh được sử dụng rộng rãi ở mọi vùng. Theo thời gian, tiếng La tinh biến đổi tùy theo từng vùng và trở thành thứ ngôn ngữ riêng, bao gồm: tiếng Ý, tiếng Pháp, tiếng Tây Ban Nha, tiếng Bồ Đào Nha. Những ngôn ngữ này được coi như những đứa con cùng xuất thân từ ngôn ngữ mẹ đẻ là tiếng La tinh.

Năm 1066, công tước vùng Normandy (thuộc miền Bắc nước Pháp) xâm chiếm nước Anh. Hàng trăm năm sau cuộc xâm lược của người Norman, tiếng Pháp trở thành ngôn ngữ của Hoàng gia và của giới thượng lưu. Chính trong giai đoạn này, rất nhiều từ tiếng Pháp đã ảnh hưởng đến tiếng Anh. Các nhà ngôn ngữ học ước tính có khoảng 60% từ tiếng Anh dùng hàng ngày có nguồn gốc từ Pháp. Vì vậy có rất nhiều từ La tinh thâm nhập vào tiếng Anh gián tiếp qua tiếng Pháp.

Tuy nhiên cũng có nhiều từ La tinh đã thâm nhập trực tiếp vào tiếng Anh. Đầu thế kỷ XVI, các tu sĩ thành Rome đã mang vào nước Anh cả đạo Cơ đốc lẫn các ngôn ngữ tôn giáo. Từ thời Trung đại trở đi, rất nhiều thuật ngữ khoa học, pháp luật được vay mượn từ tiếng La tinh.

Trong suốt thế kỷ XVII và XVIII, các nhà từ điển học và ngữ pháp học đều nhận thấy tiếng La tinh thật hoàn hảo trong khi tiếng Anh thì ngược lại. Để phát triển ngôn ngữ của mình, họ cân nhắc trao đổi và tạo nên rất nhiều từ tiếng Anh từ gốc La tinh. Ví dụ, 'fraternity' (tình anh em) có nguồn gốc từ tiếng La tinh 'fraternitas' được coi là hay hơn từ gốc tiếng Anh "brotherhood".

### III. CÁCH VIẾT

Thông thường, tiền tố và hậu tố được viết liền với từ gốc mà không cần dấu "-" như *antianxiety*, *anticorruption* (chống tham nhũng), *antiwar* (phản chiến), *childlike* (như trẻ con). Nhưng đối với các từ nếu viết liền mà làm gấp đôi nguyên âm hoặc gấp ba một phụ âm lên thì ta phải dùng dấu "-" nối giữa tiền tố hay hậu tố với từ gốc. Ví dụ: *anti-intellectual*, *bell-like*. Tuy nhiên, có rất nhiều tiền tố như **co-**, **de-**, **pre-**, **pro-**, **re-**, khi kết hợp với từ gốc không cần có dấu "-" mặc dù có thể làm nhân đôi một nguyên âm nào đó. Ví dụ, *preeminent* (xuất sắc, ưu việt), *reenter* (lại quay vào).

Dấu "-" được sử dụng khi từ gốc được viết hoa. Ví dụ, *Anti-American* (chống lại nước Mỹ), *America-like* (giống người Mỹ).

Dấu "-" cũng được giữ lại trong các phụ tố **all-**, **ex-** (mang nghĩa xưa cũ..), **half-**, **quasi-** và **self-** như: **all-round** (mọi thứ xung quanh), **ex-governor** (cựu thống đốc), **half-life** (nửa đời người), **self-defense** (tự bảo vệ). Tuy nhiên có một số trường hợp chúng ta viết **halfhearted** (không nhiệt tình), **halfpenny** (đồng nửa xu), **halftone** (độ trung gian trong hội họa), **halfway** (nửa đường); **quasi-scientific** (giống như là khoa học), **selfhood** (cá nhân, tính chất ích kỷ).



Đối với các từ đồng âm khác nghĩa thì cần có dấu “-” để tránh hiểu sai khi đọc cũng như viết. Ví dụ: **recreation** (giải trí), **re-creation** (sự lặp lại); **release** (giải phóng), **re-lease** (thuê lại).

#### IV. CÁCH THÊM HẬU TỐ VÀO TỪ

##### 1. Từ có một âm tiết

a) Đối với những từ có một âm tiết và kết thúc bằng một phụ âm đứng sau một nguyên âm: Nếu hậu tố được bắt đầu bằng một nguyên âm thì khi thêm hậu tố, phụ âm cuối của từ sẽ được nhân đôi.

Ví dụ:

**bag** → **baggage**

**hop** → **hopper**

**hot** → **hottest**

**red** → **redder**

**stop** → **stopped**

Tuy nhiên, đối với quy tắc này, có hai ngoại lệ:

**bus** → **buses**

**gas** → **gases, gassing, gassy**

b) Đối với những từ có một âm tiết và kết thúc bằng hai phụ âm trở lên, hoặc kết thúc bằng một phụ âm đứng sau hai nguyên âm trở lên: Khi thêm hậu tố, phụ âm cuối sẽ giữ nguyên chứ không được nhân đôi.

Ví dụ :

**debt** → **debtor**

**lick** → **licking**

**mail** → **mailed**

**sweet** → **sweetest**

##### 2. Từ có hai âm tiết trở lên

a) Đối với những từ có hai âm tiết trở lên và có trọng âm đánh vào âm tiết cuối, đồng thời kết thúc bằng một phụ âm đứng sau một nguyên âm: Nếu hậu tố được bắt đầu bằng một nguyên âm thì khi thêm hậu tố, phụ âm cuối sẽ được nhân đôi.

Ví dụ:

**admit → admitted**

**confer → conferring**

**control → controller**

**regret → regrettable**

Tuy nhiên, đối với quy tắc này, có một số ngoại lệ:

**chagrin → chagrined**

**transfer → transferred, transferring**

nhưng **transferable, transference.**

b) Đối với những từ có hai âm tiết trở lên và sau khi thêm hậu tố vào cuối từ, trọng âm chuyển sang âm tiết đầu thì phụ âm cuối sẽ không được nhân đôi.

Ví dụ:

**prefer → preference**

**refer → reference**

c) Đối với những từ có hai âm tiết trở lên và kết thúc bằng hai phụ âm hoặc bằng một phụ âm đứng sau một nguyên âm trở lên: Khi thêm hậu tố, phụ âm cuối không được nhân đôi.

Ví dụ:

**perform → performance**

**repeal → repealing**

d) Đối với những từ có hai âm tiết trở lên và trọng âm rơi vào bất cứ âm tiết nào trừ âm tiết cuối, khi thêm hậu tố, phụ âm cuối thông thường không được nhân đôi.

Ví dụ:

**benefit → benefited**

**develop → developed**

**interpret → interpreted**

Tuy nhiên, đối với một số âm tiết kết thúc bằng âm “g”, khi thêm hậu tố sẽ nhân đôi phụ âm “g” để tránh sự phát âm giống phụ âm “j”.

Ví dụ: **zigzag → zigzagged**